

## Mục lục

<b>CHƯƠNG 05 – PHÂN HỆ KẾ TOÁN TIỀN</b> .....	1
1. Khai báo các danh mục từ điển.....	2
1.1 Danh mục khế ước.....	2
1.2 Danh mục tài khoản lũy kế khế ước.....	4
1.3 Danh mục tài khoản ngân hàng.....	5
2. Cập nhật số dư đầu kỳ.....	6
2.1 Cập nhật số dư đầu kỳ của khế ước.....	6
2.3 Vào số phát sinh lũy kế đầu kỳ của khế ước.....	7
2.4 Kết chuyển số dư khế ước sang năm sau.....	8
3. Cập nhật số liệu.....	8
3.1 Cập nhật phiếu thu tiền mặt và giấy báo có của ngân hàng.....	8
3.2 Cập nhật phiếu chi tiền mặt và giấy báo nợ của ngân hàng.....	13
3.3 Tính và cập nhật lại tỷ giá ghi sổ.....	19
4. Báo cáo.....	20
4.1 Báo cáo về tiền mặt và tiền gửi ngân hàng.....	20
4.2 Báo cáo về tiền vay.....	21

## CHƯƠNG 05 – PHÂN HỆ KẾ TOÁN TIỀN

### Hệ thống menu của phân hệ kế toán vốn bằng tiền


Các menu chính của phân hệ kế toán vốn bằng tiền

1. Cập nhật số liệu
2. Cập nhật số dư đầu kỳ
3. Danh mục từ điển
4. Báo cáo tiền mặt, tiền gửi ngân hàng
5. Báo cáo tiền vay
6. In các danh mục từ điển.


NSD: [Phân quyền](#) [Teamviewer](#) [Thoát](#)

**MVACCPRO15.0**


Hệ thống [Tổng hợp](#) [Tiền](#) [Bán hàng](#) [Mua hàng](#) [Tồn kho](#) [QT phí](#) [Vụ việc](#) [SX L.tục](#) [SX Đ.hàng](#) [TSCĐ](#) [CCDC](#) [Thuế](#) [BCQT](#)




Giấy báo có ngân hàng




Giấy báo nợ ngân hàng



Phiếu thu tiền mặt



Phiếu chi tiền mặt



Tính và cập nhật TGGS

Báo cáo TM, TGNH	Báo cáo tiền vay	In danh mục từ điển			Danh mục và số dư
<ul style="list-style-type: none"> <li>● Sổ quỹ</li> <li>● Sổ quỹ (in từng ngày)</li> <li>● Sổ kế toán chi tiết quỹ tiền mặt</li> <li>● Sổ tiền gửi ngân hàng</li> <li>● Sổ chi tiết của một tài khoản</li> <li>● Sổ nhật ký thu tiền</li> <li>● Sổ nhật ký chi tiền</li> <li>● Bảng kê chứng từ</li> </ul>					<ul style="list-style-type: none"> <li>● Danh mục kế ước</li> <li>● Danh mục tài khoản ngân hàng</li> <li>.....</li> <li>● Cập nhật số dư đầu kỳ của kế ước</li> <li>● Kết chuyển số dư kế ước sang năm sau</li> </ul>

Ngày khóa số: 31/12/2010 /100 Trần Duy Hưng - Cầu Giấy - Hà Nội . ĐT : 043 783 5490 - 0982 818 309 - 0976 135 761, Email : softmaxy@gmail.com - Sản phẩm : Phần mềm kế

## 1. Khai báo các danh mục từ điển

### 1.1 Danh mục kế ước

#### Chức năng

- Khai báo mã kế ước, có phát sinh của doanh nghiệp

**M** Sua khe ước ✕

Thông tin kế ước | Thông tin trường tự do

Mã kế ước	<input type="text" value="LC2009/13"/>	Mã tra cứu	<input type="text" value="LC2009/13"/>
Tên kế ước	<input type="text" value="Kế ước vay kèm giấy nhận nợ số : LC2009/13"/>		
Tên kế ước 2	<input type="text" value="Loan No :LC2009/13"/>		
Tiền vay VND	<input type="text" value="120 000 000"/>		
Tiền vay NT	<input type="text"/>	Mã NT	<input type="text"/>
Ngày vay	<input type="text" value="01/01/2011"/>		
Số ngày vay	<input type="text" value="120"/>		
Lãi suất tháng	<input type="text" value="0,0000"/>	%	
Ngày đáo hạn	<input type="text" value="01/05/2011"/>		
Lãi suất quá hạn	<input type="text" value="0,0000"/>	%	
Tài khoản vay	<input type="text" value="3111"/>	Vay ngắn hạn VND	
Mã khách cho vay	<input type="text" value="331.018"/>		
Hợp đồng mua	<input type="text"/>		
Hợp đồng bán	<input type="text"/>		
Mã vụ việc	<input type="text"/>		
Mã kế ước mẹ	<input type="text"/>		
Số kế ước	<input type="text" value="LC2009/13"/>		
Ghi chú	<input type="text"/>		
Trạng thái	<input type="text" value="0"/>	0-Chưa thực hiện, 1-Đang thực hiện, 2-Hoàn thành, 3-Tạm dừng, 4-Hủy	

## Các thao tác

### Thêm mới tài khoản

- Nhấn nút thêm mới hoặc nhấn phím F4
- Xuất hiện hộp thoại nhập thông tin kế ước cần thêm mới
- Nhấn nút ‘Nhận’ lưu lại các thông tin khai báo

### Thông tin chi tiết

Mã kế ước	Khai báo mã kế ước
Mã tra cứu	Là từ khóa, từ ngữ do NSD nhập nhằm mục đích để tìm kiếm
Tên kế ước	Tên kế ước thể hiện tiếng Việt dùng để xem báo cáo
Tên kế ước 2	Tên kế ước khai báo tiếng Anh
Tiền vay VND	Giá trị quy đổi ra đồng tiền hạch toán (Mã đồng tiền phụ thuộc ta khai báo đồng tiền hạch toán trong khai báo các tham số tùy chọn)

Tiền vay ngoại tệ	Giá trị nguyên tệ của kế ước
Ngày vay	Ngày bắt đầu vay của kế ước
Số ngày vay	Tổng số ngày vay của kế ước
Lãi suất tháng	Lãi suất hàng tháng vay kế ước
Ngày đáo hạn	Ngày đáo hạn kế ước được chương trình tính ra dựa vào ngày vay và số ngày vay
Lãi suất quá hạn	Lãi suất khi vượt qua ngày đáo hạn
Tài khoản vay	Khai báo tài khoản vay
Mã khách vay	Khai báo mã khách hàng vay kế ước, người sử dụng có thể bỏ qua không khai báo ở trường này
Hợp đồng mua	Hợp đồng mua có liên quan đến kế ước vay
Hợp đồng bán	Hợp đồng bán có liên quan đến kế ước vay
Mã vụ việc	Khai báo mã vụ việc
Số kế ước	Chương trình ngầm định số kế ước là mã kế ước, có thể sửa lại số kế ước theo NSD
Ghi chú	Ghi lại những thông tin cần thiết khác theo NSD
Trạng thái	Lựa chọn trạng thái của kế ước, chương trình thể hiện 05 trạng thái: chưa thực hiện, đang thực hiện, hoàn thành, tạm dừng, hủy

### **Tìm theo tên**

- Tại màn hình hiện các danh mục khách kế ước nhấn phím F5
- Chương trình hiện ra màn hình lọc tìm theo tên. Người sử dụng nhập tên cần tìm chọn từ cần tìm là 'Chứa trong' hay 'Bắt đầu', nhấn nút 'Nhận' chương trình lọc tìm theo tên
- Chương trình hiện ra dòng thông tin cần lọc tìm.

## **1.2 Danh mục tài khoản lũy kế kế ước**

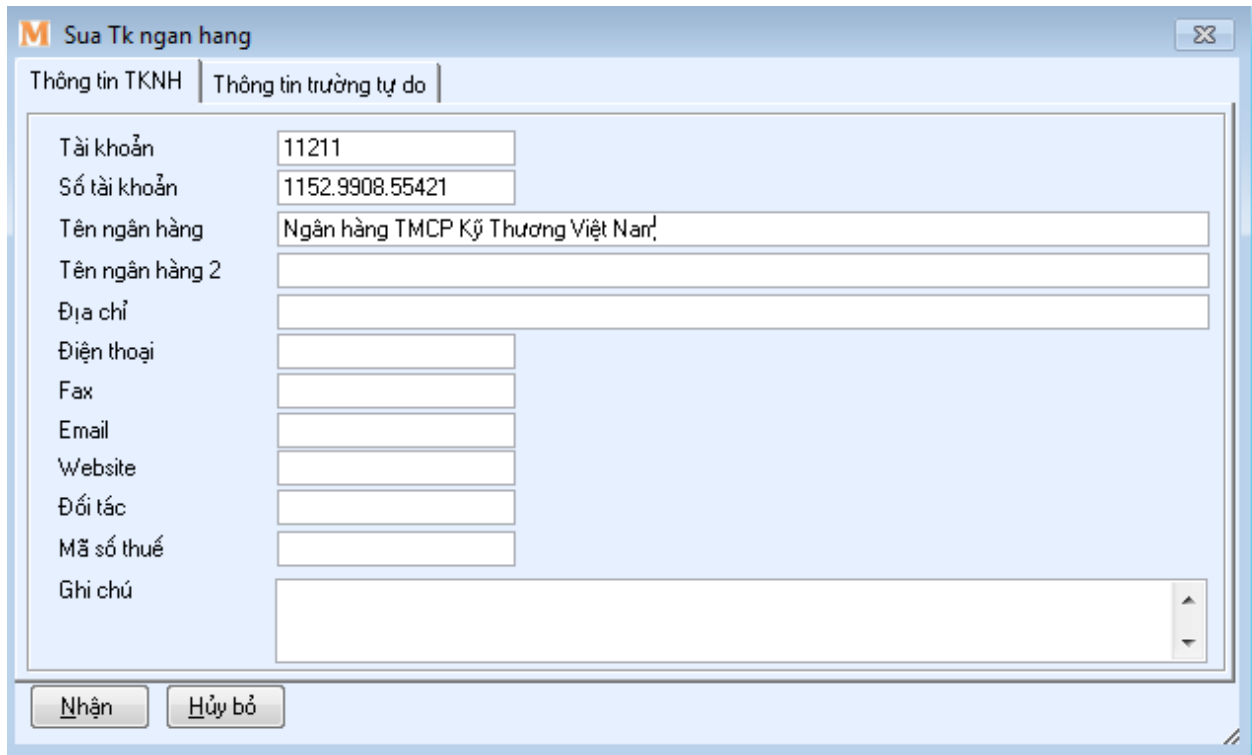
### **Chức năng**

- Khai báo tài khoản phát sinh lũy kế kế ước

### 1.3 Danh mục tài khoản ngân hàng

#### Chức năng

- Theo dõi các tài khoản của từng ngân hàng mà doanh nghiệp đang có phát sinh
- Danh mục các ngân hàng được sử dụng trong trường hợp cần phải in các UNC, lệnh chuyển tiền trực tiếp từ chương trình.



**M** Sua Tk ngân hàng

Thông tin TKNH | Thông tin trường tự do

Tài khoản: 11211

Số tài khoản: 1152.9908.55421

Tên ngân hàng: Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam

Tên ngân hàng 2:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

Đối tác:

Mã số thuế:

Ghi chú:

Nhận Hủy bỏ

#### Thông tin chi tiết

Tài khoản	Lựa chọn khai báo tài khoản ngân hàng trong danh mục tài khoản
Tài khoản ngân hàng	Do người sử dụng đặt theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp
Tên ngân hàng	Tên ngân hàng theo dõi thể hiện tiếng Việt
Tên ngân hàng 2	Tên ngân hàng bằng tiếng Anh
Tỉnh thành	Địa chỉ của ngân hàng
Điện thoại	Số điện thoại của ngân hàng
Số fax	Số fax của ngân hàng
Địa chỉ mail	Địa chỉ mail của ngân hàng
Trang web	Trang web truy cập vào ngân hàng

Đối tác	Khai báo đối tác
Mã số thuế	Khai báo mã số thuế của ngân hàng
Ghi chú	Ghi lại những thông tin cần thiết của NSD

**Các thao tác xem, sửa, thêm mới, tìm theo tên, xóa, lọc tìm tương tự phân hệ tổng hợp/  
**Danh mục từ điển/ Danh mục tài khoản****

## **2. Cập nhật số dư đầu kỳ**

### **2.1 Cập nhật số dư đầu kỳ của kế ước**

#### **Chức năng**

- Cập nhật số dư đầu kỳ của kế ước của các tài khoản theo từng mã kế ước

#### **Các thao tác**

##### **Thêm mới cập nhật số dư đầu kỳ của kế ước**

- Nhấn chọn nút thêm mới hoặc nhấn phím F4
- Cập nhật thông tin chi tiết của số dư đầu kỳ của kế ước
- Nhấn nút ‘Nhận’ để lưu lại các thông tin đã cập nhật

#### **Thông tin chi tiết**

Mã đơn vị	Chương trình mặc định mã đơn cơ sở khi đăng nhập vào chương trình
Tài khoản	Khai báo tài khoản số dư đầu kỳ của kế ước
Mã kế ước	Chọn mã kế ước đã khai báo trong danh mục kế ước
Số hợp đồng	Người sử dụng có thể bỏ qua trường này, số hợp đồng được cập nhật ở phân hệ bán hàng/ Cập nhật số liệu/ Cập nhật hợp đồng đơn hàng bán
Mã vụ việc	Chọn mã vụ việc khi theo dõi, NSD có thể bỏ qua trường này
Dư nợ VND	Cập nhật dư nợ tiền VND
Dư nợ ngoại tệ	Cập nhật dư nợ tiền ngoại tệ
Dư có VND	Cập nhật dư có tiền VND

Dur có ngoại tệ

Cập nhật dur có ngoại tệ

### **Sửa số dư kế ước**

- Chọn kế ước cần sửa
- Nhấn phím F3 sửa lại các thông tin cần sửa
- Nhấn nút ‘Nhận’ để lưu lại các thông tin cần sửa

### **Xóa số dư kế ước**

- Chọn kế ước cần xóa
- Nhấn phím F8, chương trình hiện ra câu cảnh báo có/không chắc chắn là xóa không. Nhấn nút ‘Có’ NSD muốn xóa.

### **Tìm theo thông tin**

- Để con trỏ tại cột cần tìm trên màn hình
- Nhấn Ctrl + F, nhập tên cần tìm, nhấn Enter chương trình hiện tại dòng có thông tin cần tìm.

## **2.3 Vào sổ phát sinh lũy kế đầu kỳ của kế ước**

### **Chức năng**

- Theo dõi số phát sinh lũy kế đầu kỳ của các kế ước

### **Thông tin chi tiết**

Mã đơn vị	Chương trình mặc định mã đơn vị khi đăng nhập vào chương trình
Tài khoản	Khai báo tài khoản phát sinh lũy đầu kỳ của kế ước. Tài khoản lũy kế phải được khai báo trong danh mục tài khoản lũy kế của kế ước
Mã kế ước	Chọn mã kế ước có phát sinh
Số hợp đồng	Chọn số hợp đồng có kế ước phát sinh, NSD có thể qua qua trường này
Mã vụ việc	Khai báo mã vụ việc khi có
Lũy kế nợ/có đầu kỳ	Cập nhật khi có phát sinh lũy kế nợ/có đầu kỳ
Lũy kế nợ có n.tệ đ.kỳ	Cập nhật khi có phát sinh lũy kế nợ/có ngoại tệ đầu kỳ

Lũy kế nợ/có

Cập nhật khi có phát sinh lũy kế nợ/có

Lũy kế nợ/có ngoại tệ

Cập nhật khi có phát sinh lũy kế nợ/có ngoại tệ

*Cập nhật lũy kế đầu kỳ của kế ước chỉ được cập nhật bên nợ hoặc bên có do khai báo trong danh mục tài khoản lũy kế của kế ước khi khai báo tài khoản chọn nợ hoặc có*

**Các thao tác xem, sửa, thêm, xóa, tìm tương tự phân hệ tổng hợp/ Danh mục từ điển/ Danh mục TK**

## **2.4 Kết chuyển số dư kế ước sang năm sau**

### **Chức năng**

- Sau khi cập nhật xong số liệu, báo cáo trong số liệu ta thực hiện số dư số dư tài khoản sang năm tiếp theo

### **Thông tin chi tiết**

Tài khoản

Chọn tài khoản cần kết chuyển

Chuyển từ năm

Chọn năm kết chuyển từ năm nào sang năm nào

## **3. Cập nhật số liệu**

### **3.1 Cập nhật phiếu thu tiền mặt và giấy báo có của ngân hàng**

### **Chức năng**

- Phiếu thu tiền mặt và giấy báo có (thu) của ngân hàng dùng để cập nhật các chứng từ thu tiền của khách hàng thông qua thu tiền trực tiếp hay thu tiền thông qua ngân hàng

- MvAccPro15.0 phân loại thu theo từng chứng từ, thu theo tên khách hay thu người mua trả tiền trước, ... tùy vào hình thức mà sử dụng chọn loại phiếu thu theo mã giao dịch nào.



**M** Giấy báo có ngân hàng

Loại phiếu thu	2	Thu chi tiết theo khách hàng	Ngày HT	01/02/2011
Mã khách	131.001	Công ty cổ phần đầu tư - Xây dựng Lý trần	Ngày lập CT	01/02/2011
Địa chỉ	Số 8 F7 - Q. Gò Vấp TP Hồ Chí Minh		Quyển số	
Người nộp			Số CT	3
Diễn giải	Theo HĐ số 12321/13		TGGD	USD 22 000,00
Tk nợ	11211	Tiền VND tại NH : .....	Hạn TT	0

F4-Thêm dòng, F5-Tính TGGD, F8-Xóa dòng

Sit	Tk có	Tên tài khoản	Ps có	Tỷ giá gs	Diễn giải	Vụ việc	Tiền ht
1	131112	Phải thu ngắn hạn khách hàng: Hc	15 000,00	20 978,67	Theo HĐ số 12321/13		135 000

Chuyển dữ liệu   
 Sửa trường tiền   
 Sửa TGGD

Số HĐ: \_\_\_\_\_      Tổng phát sinh      15 000,00      330 135 000

Xử lý: Ghi vào sổ cái

## Các thao tác

### Chọn thời gian làm việc

- Chọn thời gian làm việc ‘ Từ ngày... đến ngày’ cập nhật chứng từ. Lựa chọn thời gian giúp người sử dụng tìm kiếm những chứng từ xác định trong khoảng thời gian đó, tránh cập nhật quá nhiều chứng từ cùng lúc.

### Tạo chứng từ

- Tại màn hình nhập chứng từ nhấn chọn nút ‘Mới’ hoặc nhấn Ctrl + M
- Nhập các thông tin chi tiết
- Nhấn nút ‘Lưu’ lưu lại thông tin cập nhật chứng từ

### Thông tin chi tiết

*Phân thông tin chung về chứng từ:*

Loại phiếu thu                      Phiếu thu được phân thành các loại sau

- 1 - Thu tiền chi tiết cho các hoá đơn
- 2 - Thu chi tiết theo khách hàng

- 3 - Thu của nhiều khách hàng
- 4 - Nhận tiền vay
- 5 - Chuyển/Nộp tiền
- 6 - Mua ngoại tệ
- 7 - Người mua trả tiền trước
- 9 - Thu khác.

Mã khách	<p>Chọn mã khách có phát sinh, mã khách được cập nhật trong phân hệ kế toán bán hàng (hoặc mua hàng)/ Danh mục từ điển/ Danh mục khách hàng (hoặc nhà cung cấp)</p> <p>Trong trường hợp khách hàng đó chưa nhập mã khách trong danh mục khách hàng (hay nhà cung cấp) NSD có thể khai báo thêm tên khách hàng ở màn hình nhập liệu. Khi hiện ra danh mục khách hàng NSD nhấn phím F4 khai báo thêm mã khách mới. Các thông tin nhập liệu xem trong sách &lt;Hướng dẫn sử dụng&gt;</p>
Địa chỉ	<p>Chương trình cập nhật địa chỉ khách hàng đã được khai báo trong danh mục khách hàng (hay nhà cung cấp). Trường hợp NSD chưa nhập địa chỉ khách hàng thì ở màn hình nhập chứng từ vẫn nhập được địa chỉ</p>
Người nộp tiền	Tên của người nộp tiền
Lý do nộp	Diễn giải nội dung của chứng từ
Tài khoản nợ	Khai báo tài khoản thu tiền
Ngày hạch toán	Ngày nộp tiền
Ngày lập chứng từ	Ngày lập chứng từ
Quyển số	Quyển số chứng từ khai báo
Số phiếu thu	Chương trình tự động cập nhật số phiếu thu khi NSD đã khai báo trong danh mục quyển chứng từ, và có thể sửa lại được
Loại ngoại tệ	Lựa chọn loại đồng tiền giao dịch của chứng từ
Tỷ giá	Nếu đồng tiền giao dịch là đồng tiền hạch toán thì chương trình tự động gán tỷ giá bằng 1

*Phần chi tiết hạch toán trong trường hợp chi tiết thanh toán theo hoá đơn (loại phiếu thu theo mã giao dịch số 1)*

Stt	Số thứ tự của từng dòng dùng để sắp xếp các dòng theo ý muốn. Chương trình mặc định thể hiện ở dòng đầu tiên là 1 và tăng dần sau đó. Người sử dụng có/không sử dụng ở cột này được khai báo ở menu phân hệ hệ thống/ Cập nhật số liệu/ Khai báo các màn hình nhập chứng từ, các tùy chọn của trường tự do ở dòng số thứ tự check hoặc không check sử dụng
Số hóa đơn	Chọn số hóa đơn thanh toán, chương trình cập nhật danh sách hóa đơn NSD check chọn hóa đơn thanh toán hoặc nhấn phím enter tại dòng hóa đơn chọn
Ngày hóa đơn	Ngày, tháng, năm lập hóa đơn đó
Ngoại tệ	Mã ngoại tệ theo hóa đơn
Tài khoản có	Hạch toán công nợ theo bán hàng
Tiền trên hóa đơn	Tổng số tiền cần phải thanh toán trên hóa đơn
Đã thanh toán	Số tiền đã thu
Còn phải thanh toán	Số tiền còn phải thu
Thanh toán VND	Số tiền thanh toán lần này
Thanh toán quy đổi	Số tiền thu lần này quy đổi ra đồng tiền hạch toán
Diễn giải	Nội dung chi tiết cho từng hạch toán
Các mã của trường tự do	Do NSD khai báo có/không sử dụng trường tự do (như mã vụ việc, mã phí, mã bộ phận,...) được khai báo trong phân hệ hệ thống/ Cập nhật số liệu/ Khai báo màn hình nhập chứng từ

*Phần chi tiết hạch toán trong trường hợp thu chi tiết theo 1 khách hàng (loại phiếu thu bằng 2)*

Stt	Số thứ tự của từng dòng dùng để sắp xếp các dòng theo ý muốn, chương trình tự động đánh theo số tăng dần khi có nhiều dòng phát sinh.
Tài khoản có	Khai báo tài khoản cần hạch toán
Tên tài khoản	Tên tài khoản trong danh mục tài khoản
Phát sinh có xxx	Cập nhật số tiền phát sinh theo đồng tiền giao dịch.

Tỷ giá ghi sổ	Xuất hiện trường này khi chứng từ phát sinh tiền ngoại tệ
Diễn giải	Nội dung chi tiết cho từng hạch toán
Tiền hạch toán	Phát sinh có theo đồng tiền hạch toán (theo tỷ giá giao dịch)
Ps có VND	Phát sinh có theo tỷ giá quy đổi (theo tỷ giá ghi sổ)
Các mã của trường tự do	NSD khai báo có/không sử dụng trường tự do (như mã vụ việc, mã phí, mã bộ phận,...) được khai báo trong phân hệ hệ thống/ Cập nhật số liệu/ Khai báo màn hình nhập chứng từ

*Phần chi tiết hạch toán trong trường hợp thu của nhiều khách hàng (loại phiếu thu bằng 3)*

Stt	Số thứ tự của từng dòng dùng để sắp xếp các dòng theo ý muốn, chương trình tự động đánh theo số tăng dần khi có nhiều dòng phát sinh.
Tài khoản có	Khai báo tài khoản cần hạch toán
Tên tài khoản	Tên tài khoản trong danh mục tài khoản
Mã khách	Mã khách hàng
Tên khách	Tên khách hàng
Phát sinh có xxx	Cập nhật số tiền phát sinh theo đồng tiền giao dịch.
Tỷ giá ghi sổ	Xuất hiện trường này khi chứng từ phát sinh tiền ngoại tệ
Diễn giải	Nội dung chi tiết cho từng hạch toán
Tiền hạch toán	Phát sinh có theo đồng tiền hạch toán (theo tỷ giá giao dịch)
Ps có VND	Phát sinh có theo tỷ giá quy đổi (theo tỷ giá ghi sổ)
Các mã của trường tự do	NSD khai báo có/không sử dụng trường tự do (như mã vụ việc, mã phí, mã bộ phận,...) được khai báo trong phân hệ hệ thống/ Cập nhật số liệu/ Khai báo màn hình nhập chứng từ

*Phần chi tiết hạch toán trong trường hợp nhận tiền vay (loại phiếu thu bằng 4); nộp tiền vào ngân hàng, chuyển tiền từ ngân hàng đến (loại phiếu thu bằng 5); mua ngoại tệ (loại phiếu thu bằng 6); người mua trả tiền trước (loại phiếu thu bằng 7); khác (loại phiếu thu bằng 9)*

Stt	Số thứ tự của từng dòng dùng để sắp xếp các dòng theo ý muốn, chương trình tự động đánh theo số tăng dần khi có nhiều dòng phát sinh
-----	--

Tài khoản có	Khai báo tài khoản cần hạch toán
Tên tài khoản	Tên tài khoản trong danh mục tài khoản
Phát sinh có xxx	Cập nhật số tiền phát sinh theo đồng tiền giao dịch.
Tỷ giá ghi sổ	Xuất hiện trường này khi chứng từ phát sinh tiền ngoại tệ
Diễn giải	Nội dung chi tiết cho từng hạch toán
Tiền hạch toán	Phát sinh có theo đồng tiền hạch toán (theo tỷ giá giao dịch)
Ps có VND	Phát sinh có theo tỷ giá quy đổi (theo tỷ giá ghi sổ)
Các mã của trường tự do	NSD khai báo có/không sử dụng trường tự do (như mã vụ việc, mã phí, mã bộ phận,...) được khai báo trong phân hệ hệ thống/ Cập nhật số liệu/ Khai báo màn hình nhập chứng từ

*Phân tích tổng của phiếu thu:*

**Số hóa đơn** Danh sách các hóa đơn trong trường hợp chỉ số tiền đã thu cần phân bổ cho các hóa đơn nào (trừ loại phiếu thu số 1 và số 3 thì không thể hiện số hóa đơn)

Khi nhân chọn ‘số hóa đơn’ chương trình sẽ hiện ra màn hình phân bổ. Cách phân bổ hóa đơn xem ở phân hệ bán hàng/ Cập nhật số liệu/ Phân bổ thu tiền hàng cho các hóa đơn

**Tổng số tiền** Tổng số tiền trên phiếu thu hoặc giấy báo có (thu)

**Trạng thái** Trạng thái chứng từ: chưa ghi sổ cái hoặc ghi vào sổ cái

*Sau khi đã nhập số liệu ở phần chi tiết thì không được sửa loại phiếu thu nữa, để sửa được loại phiếu thu phải xóa hết các dòng chi tiết*

*Hóa đơn bán hàng không được sửa, xóa hóa đơn đã được thanh toán. Muốn sửa, xóa được hóa đơn, phải vào chứng từ thu tiền của hóa đơn đó xóa phiếu thu đó thì mới được sửa, xóa.*

**Các thao tác xem, sửa, xóa, thêm mới, sao chép, in chứng từ, tìm chứng từ tương tự phân hệ tổng hợp / Phiếu kế toán**

### **3.2 Cập nhật phiếu chi tiền mặt và giấy báo nợ của ngân hàng**

#### **Chức năng**

- Phiếu chi tiền mặt và giấy báo nợ (chi) của ngân hàng dùng để cập nhật các chứng từ chi tiền nhà cung cấp thông qua chi tiền trực tiếp hay chi tiền thông qua tài khoản ngân hàng

- MvAccPro15.0 phân loại chi theo hóa đơn, chi cho nhà cung cấp hay chi tạm ứng cho vay, ... tùy vào hình thức mà sử dụng chọn loại phiếu chi theo mã giao dịch nào.

**Phiếu chi tiền mặt**

Loại phiếu chi: 8 T/Chi phí trực tiếp bằng tiền Ngày HT: 01/01/2011  
 Mã khách: 331.001 Công ty CPXDCT CNC Thăng long Ngày lập CT: 01/01/2011  
 Địa chỉ: Kim nố - Đông Anh - Hà nội Quyền số:  
 Người nhận: Công ty CPXDCT CNC Thăng long Số CT: 15  
 Diễn giải: Phí tư vấn / Consult Fee TGGS: VND 1.00  
 Tk có: 1111 Tiền mặt Việt Nam Hạn TT: 0

Hạch toán: HD thuế F4-Thêm dòng, F5-Tính TGGS, F8-Xóa dòng

Stt	Tk nợ	Tên tài khoản	Ps nợ	Diễn giải	HD	Loại HD	Ngày HD	Số Seri
1	2428	Chi phí trả trước khác	20 897 900	Phí tư vấn / Consult Fee	1	1	09/07/2013	KL/1

Chuyển dữ liệu Sửa trường tiền Sửa TGGS Sửa thông tin thuế Tiền hh, dv: 20 897 900  
 Tiền thuế: 2 089 790  
 Tổng TT: 22 987 690

Xử lý: Ghi vào sổ cái

Lưu Mới Copy In chữ Hủy bỏ Xóa Xem Tìm Quay ra

## Thông tin chi tiết

*Phân thông tin chung về chứng từ:*

Loại phiếu chi Phiếu thu được phân thành các loại sau:

- 1- Chi trả chi tiết theo hoá đơn
- 2 - Chi cho nhà cung cấp
- 3 - Chi cho nhiều nhà cung cấp
- 4 - Chi tạm ứng, cho vay
- 5 - Chuyển/Rút tiền
- 6 - Bán ngoại tệ
- 7 -Trả trước cho nhà cung cấp
- 8 – Thanh toán chi phí trực tiếp bằng tiền
- 9 - Chi khác.

Mã khách Chọn mã khách có phát sinh

Địa chỉ	Trường này được cập nhật trong trường hợp trong danh mục khách hàng không khai báo địa chỉ, ví dụ cho các khách lẻ
Người nhận tiền	Tên người nhận tiền
Lý do chi	Diễn giải chung
Tài khoản chi	Tài khoản chi tiền
Ngày hạch toán	Ngày nộp tiền
Ngày lập chứng từ	Ngày lập chứng từ
Quyển số	Quyển số chứng từ khai báo
Số phiếu chi	Chương trình tự động cập nhật số phiếu chi khi NSD đã khai báo trong danh mục quyển chứng từ, và có thể sửa lại được
Mã ngoại tệ	Lựa chọn loại đồng tiền hạch toán của chứng từ
Tỷ giá	Tỷ giá ghi sổ (của tài khoản có)
Hạn thanh toán	Sử dụng trong trường hợp cho vay tiền hoặc tạm ứng, loại phiếu chi = 4

*Phân chi tiết hạch toán trong trường hợp chi tiết thanh toán theo hoá đơn (loại phiếu chi theo mã giao dịch số 1)*

Stt	Số thứ tự của từng dòng dùng để sắp xếp các dòng theo ý muốn, chương trình tự động đánh theo số tăng dần khi có nhiều dòng phát sinh.
Số hóa đơn	Chọn số hóa đơn thanh toán, chương trình cập nhật danh sách hóa đơn NSD check chọn hóa đơn thanh toán hoặc nhấn phím enter tại dòng hóa đơn chọn
Ngày hóa đơn	Ngày, tháng, năm lập hóa đơn
Ngoại tệ	Chọn ngoại tệ theo hóa đơn
Tài khoản nợ	Hạch toán công nợ mua hàng
Tiền trên hóa đơn	Tổng số tiền cần phải thanh toán trên hóa đơn
Đã thanh toán	Số tiền đã trả
Còn phải thanh toán	Số tiền còn phải trả
Thanh toán VND	Số tiền thanh toán trả lần này

Thanh toán quy đổi	Số tiền trả lần này quy đổi ra đồng tiền hạch toán
Diễn giải	Nội dung chi tiết cho từng hạch toán
Các mã của trường tự do	Do NSD khai báo có/không sử dụng trường tự do (như mã vụ việc, mã phí, mã bộ phận,...) được khai báo trong phân hệ hệ thống/ Cập nhật số liệu/ Khai báo màn hình nhập chứng từ

*Phần chi tiết hạch toán trong trường hợp chi chi tiết theo 1 khách hàng (loại phiếu chi bằng 2)*

Stt	Số thứ tự của từng dòng dùng để sắp xếp các dòng theo ý muốn, chương trình tự động đánh theo số tăng dần khi có nhiều dòng phát sinh.
Tài khoản nợ	Khai báo tài khoản cần hạch toán
Tên tài khoản	Tên tài khoản
Phát sinh nợ xxx	Cập nhật số tiền phát sinh theo đồng tiền giao dịch.
Tỷ giá ghi sổ	Tỷ giá ghi sổ của tài khoản nợ
Diễn giải	Nội dung chi tiết cho từng hạch toán
Tiền hạch toán	Theo tỷ giá ghi sổ của tài khoản có = ps nợ ngoại tệ* tỷ giá ghi sổ tài khoản có
Ps nợ VND	Phát sinh nợ theo đồng tiền hạch toán = ps nợ ngoại tệ*tggs của tài khoản nợ
Các mã của trường tự do	NSD khai báo có/không sử dụng trường tự do (như mã vụ việc, mã phí, mã bộ phận, ...) được khai báo trong phân hệ hệ thống/ Cập nhật số liệu/ Khai báo màn hình nhập chứng từ

*Phần chi tiết hạch toán trong trường hợp chi của nhiều khách hàng (loại phiếu chi bằng 3)*

Stt	Số thứ tự của từng dòng dùng để sắp xếp các dòng theo ý muốn, chương trình tự động đánh theo số tăng dần khi có nhiều dòng phát sinh
Tài khoản có	Khai báo tài khoản cần hạch toán
Tên tài khoản	Tên tài khoản nợ
Mã khách	Mã khách hàng
Tên khách	Tên khách hàng



Phát sinh nợ xxx	Cập nhật số tiền phát sinh nợ theo đồng tiền giao dịch.
Diễn giải	Nội dung chi tiết cho từng hạch toán
Ps nợ VND	Phát sinh nợ theo đồng tiền hạch toán
Các mã của trường tự do	NSD khai báo có/không sử dụng trường tự do (như mã vụ việc, mã phí, mã bộ phận,...) được khai báo trong phân hệ hệ thống/ Cập nhật số liệu/ Khai báo màn hình nhập chứng từ

*Phần chi tiết hạch toán trong trường hợp cho vay, chi tạm ứng (loại phiếu thu bằng 4); nộp tiền vào ngân hàng, chuyển tiền sang ngân hàng khác (loại phiếu chi bằng 5); bán ngoại tệ (loại phiếu chi bằng 6); trả trước cho người bán (loại phiếu chi bằng 7); chi khác (loại phiếu chi bằng 9)*

Stt	Số thứ tự của từng dòng dùng để sắp xếp các dòng theo ý muốn, chương trình tự động đánh theo số tăng dần khi có nhiều dòng phát sinh
Tài khoản nợ	Khai báo tài khoản nợ
Tên tài khoản	Tên tài khoản nợ
Phát sinh nợ xxx	Phát sinh nợ theo đồng tiền giao dịch
Diễn giải	Nội dung chi tiết cho từng hạch toán
Ps nợ VND	Phát sinh nợ theo đồng tiền hạch toán
Các mã của trường tự do	NSD khai báo có/không sử dụng trường tự do (như mã vụ việc, mã phí, mã bộ phận,...) được khai báo trong phân hệ hệ thống/ Cập nhật số liệu/ Khai báo màn hình nhập chứng từ

*Phần chi tiết hạch toán trong trường hợp chi thanh toán chi phí trực tiếp có thuế (loại phiếu chi bằng 8)*

Stt	Số thứ tự của từng dòng dùng để sắp xếp các dòng theo ý muốn, chương trình tự động đánh theo số tăng dần khi có nhiều dòng phát sinh
Tài khoản nợ	Khai báo tài khoản nợ
Tên tài khoản	Tên tài khoản nợ
Diễn giải	Nội dung chi tiết cho từng hạch toán
Loại hóa đơn	

- 0 - Không có hóa đơn
- 1 - Hóa đơn GTGT giá chưa bao gồm thuế
- 2 - Hóa đơn GTGT giá đã bao gồm thuế (tem, vé...)
- 3 - Hóa đơn trực tiếp được khấu trừ lùi
- 4 - Hóa đơn trực tiếp không được khấu trừ
- 5 - Nhiều hóa đơn: sử dụng trong trường hợp hạch toán chung trên 1 dòng tổng số tiền của nhiều hóa đơn

Mẫu báo cáo	Mẫu báo cáo thuế đầu vào theo quy định của Tổng cục thuế
Ngày hóa đơn	Ngày lập hóa đơn
Số seri	Số seri hóa đơn
Số hóa đơn	Số hóa đơn
Mã khách	Mã khách (nhà cung cấp)
Tên khách	Tên khách (nhà cung cấp)
Địa chỉ	Địa chỉ khách hàng (nhà cung cấp)
Mã số thuế	Mã số thuế của nhà cung cấp
Hàng hóa, dịch vụ	NSD cập nhật
Mã thuế suất	Chọn mã thuế suất, mã thuế suất được khai báo trong phân hệ bán hàng/ Danh mục từ điển/ Danh mục thuế suất GTGT đầu ra
Thuế suất	% thuế suất
Tiền thuế	Tiền thuế theo tiền giao dịch
Tài khoản thuế	Khai báo tài khoản thuế
Cục thuế	Trong trường hợp tài khoản thuế theo dõi như là tài khoản công nợ với đối tượng theo dõi công nợ phải thu là các cục thuế
Ps nợ xxx	Phát sinh nợ theo đồng tiền giao dịch
Ps nợ yyy	Phát sinh nợ theo đồng tiền hạch toán
Thuế yyy	Tiền thuế theo đồng tiền hạch toán (theo tỷ giá giao dịch)
Thanh toán yyy	Số tiền thanh toán theo đồng tiền hạch toán (theo tỷ giá giao dịch)
Ghi chú	Thông tin khác của chứng từ do NSD cập nhật

Các mã của trường tự do Các trường phục vụ quản trị nội bộ như mã vụ việc, mã sản phẩm...  
*Hạch toán tài khoản thuế trong phần nhập chi tiết thông tin về các hoá đơn thuế GTGT đầu vào sẽ được chuyển vào sổ cái*

*Phân tích tổng của phiếu chi:*

Tiền hàng dịch vụ	Tổng số tiền hàng hóa, dịch vụ
Tiền thuế	Tổng tiền thuế
Tổng thanh toán	Tổng số tiền phát sinh trên phiếu chi/giấy báo có
Số hóa đơn	Danh sách các hóa đơn trong trường hợp chi rõ chi trả tiền cho các hóa đơn nào
Trạng thái	Chưa ghi sổ cái hoặc đã ghi sổ cái

*Khi in UNC trực tiếp từ chương trình cần lưu ý là thông tin liên quan đến ngân hàng chuyển đi được lấy từ thông tin cập nhật trong danh mục tài khoản ngân hàng của doanh nghiệp, còn thông tin liên quan đến ngân hàng nhận tiền được lấy từ thông tin khai báo về ngân hàng của khách hàng trong danh mục khách hàng*

### **3.3 Tính và cập nhật lại tỷ giá ghi sổ**

#### **Chức năng**

- Áp lại tỷ giá giao dịch cho các phát sinh. Tỷ giá giao dịch hàng ngày được cập nhật ở danh mục tỷ giá trong phân hệ hệ thống/ Danh mục từ điển/ Cập nhật tỷ giá quy đổi ngoại tệ.
- Tính tỷ giá ghi sổ trung bình tháng và áp cho các phát sinh trong trường hợp lựa chọn phương tính tỷ giá ghi sổ theo phương pháp trung bình tháng
- Áp tỷ giá ghi sổ của một tài khoản do người dùng tự tính và cập nhật cho các phát sinh.

#### **Thông tin chi tiết**

Năm	Chọn năm tính tỷ giá ghi sổ
Kỳ	Kỳ tính tỷ giá ghi sổ
Áp tggd từ danh mục	NSD chọn có/không áp tỷ giá giao dịch từ danh mục, khai báo trong menu hệ thống/ Danh mục từ điển/ Cập nhật tỷ giá quy đổi ngoại tệ
Cách áp tỷ giá ghi sổ	1-Tỷ giá tự động: chương trình tự động tính tất cả các tài khoản có gốc ngoại tệ



6. Sổ nhật ký thu tiền
7. Sổ nhật ký chi tiền
8. Bảng kê chứng từ

#### **4.2 Báo cáo về tiền vay**

Chương trình cung cấp các báo cáo sau về tiền vay gồm có:

1. Bảng kê các khế ước vay
2. Bảng kê tính lãi chi tiết theo khế ước
3. Báo cáo chi tiết tình hình tiền vay
4. Báo cáo tổng hợp tình hình tiền vay
5. Tổng hợp các khế ước đến và quá hạn
6. Sổ chi tiết tiền vay.